



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 73/24/CBTT-DBT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (“BEPHARCO”)
2. Mã chứng khoán: DBT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
4. Văn phòng đại diện tại TPHCM: số 11, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP HCM.
5. Điện thoại: 028 3622 0205.
6. Người công bố thông tin: ông Nguyễn Khắc Hanh
7. Loại thông tin công bố: Bất thường 24h.
8. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 07/10/2024 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre thống nhất thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) (Chi tiết theo file Nghị quyết HĐQT đính kèm)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/10/2024 tại địa chỉ: <https://bepharco.com/quan-he-co-dong/co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH

Số: 73/2024/NQ/HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Bến Tre ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công Ty số 73/2024/BB/HĐQT ngày 07 tháng 10 năm 2024 ("**Biên Bản Họp**").

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tổng hạn mức tín dụng ngắn hạn được cấp bởi Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ("Ngân Hàng"/ "VIB"), cụ thể:

a. Tổng hạn mức tín dụng: 50.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng) hoặc ngoại tệ tương đương, bao gồm:

Hạn mức cho vay ngắn hạn	Số tiền	50.000 triệu đồng
	Mục đích	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành dược phù hợp theo ĐKKD của KH
	Thời hạn hạn mức	Tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng
	Thời hạn KUNN	Tối đa 09 tháng/KUNN
	Phương thức giải ngân	Chuyển khoản trực tiếp cho nhà cung cấp
	Phương thức trả nợ	Lãi trả hàng tháng Gốc trả cuối kỳ theo từng KUNN
	Tài sản bảo đảm	Chi tiết theo phần tài sản dưới đây
Hạn mức tín dụng chứng từ	Số tiền	50.000 triệu đồng/ngoại tệ tương đương
	Mục đích	Mở L/C mua hàng hóa/nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngành dược phù hợp ĐKKD của KH
	Thời hạn hạn mức	Tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng
	Loại L/C	L/C trả ngay, L/C trả chậm, L/C Upas
	Thời hạn trả chậm hối phiếu	Tối đa 180 ngày
	Tỷ lệ cho vay	Tối đa 100% giá trị L/C
	Tài sản bảo đảm	Chi tiết theo phần tài sản dưới đây

Hạn mức bảo lãnh	Số tiền	50.000 triệu đồng
	Mục đích	Phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh ngành được phù hợp theo ĐKKD của KH
	Thời hạn hạn mức	Tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng
	Loại bảo lãnh	Phát hành các loại bảo lãnh (trừ bảo lãnh vay vốn)
	Thời hạn bảo lãnh	Tối đa 12 tháng
	Tài sản bảo đảm	Chi tiết theo phần tài sản dưới đây

b. Tài sản đảm bảo: Đảm bảo cho Tổng hạn mức ngắn hạn tại VIB:

- TSBD 1:

Đối với hạn mức 30.000 triệu đồng: HĐTG/STK/GTCG do VIB phát hành, đảm bảo tối thiểu 10% số dư tín dụng tại mọi thời điểm.

Đối với hạn mức 50.000 triệu đồng: HĐTG/STK/GTCG do VIB phát hành, đảm bảo tối thiểu 20% số dư tín dụng tại mọi thời điểm.

- TSBD 2:** Khoản phải thu/Quyền đòi nợ luân chuyển theo báo cáo 131 cuối tháng liền kề chốt số dư tối thiểu tại mọi thời điểm là 35.000 triệu đồng cho tổng hạn mức tín dụng 30.000 triệu đồng hoặc số dư tối thiểu tại mọi thời điểm là 60.000 triệu đồng cho tổng hạn mức tín dụng 50.000 triệu đồng.

Điều 2.

Thông qua các nội dung trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay, hợp đồng thế chấp/cầm cố, đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ... dự kiến sẽ ký với Ngân hàng với những điều khoản và điều kiện ghi cụ thể trong đó. Hội đồng quản trị cam kết rằng Công ty sẽ tuân thủ nghiêm ngặt những điều khoản và điều kiện đó.

Điều 3. Thông qua việc giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty trực tiếp nhân danh và đại diện Công Ty thực hiện hoặc ủy quyền cho một trong các cá nhân có tên sau:

- Ông: **Phạm Thứ Triệu** – Tổng giám đốc
 CCCD tại Cục Trưởng Cục Cảnh Sát QLHC
 về TTXH.
- Ông **Nguyễn Thế Quốc Uy** – Giám đốc tài chính
 CCCD số Cục Trưởng Cục Cảnh Sát QLHC
 về TTXH.

Được nhân danh và đại diện Công Ty thực hiện các công việc sau:

- (a) Được nhân danh và đại diện Công Ty quyết định và ký kết các văn bản, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm, khế ước nhận nợ, các thỏa thuận, cam kết, chứng từ, hồ sơ và các tài liệu khác liên quan đến Khoản Tín Dụng nêu trên của Công Ty tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.
- (b) Các Ông/Bà nêu trên được ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện một phần hoặc toàn

ủy quyền xử lý tài sản đảm bảo.

Điều 4. Các thành viên Công ty Cổ phần Dược Phẩm Bến Tre thông qua và cam kết dùng toàn bộ nguồn thu, tài sản của công ty ưu tiên trả nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo lịch trả nợ được ngân hàng quy định trước các cá nhân và tổ chức tín dụng khác. Vì bất kỳ lý do gì công ty không trả được nợ ngân hàng, thì công ty cam kết sẽ tự nguyện bàn giao toàn bộ tài sản thế chấp, cầm cố để ngân hàng toàn quyền xử lý để thu hồi nợ mà không gây bất cứ trở ngại gì. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được toàn quyền trích tiền từ tài khoản của công ty để thu nợ khi đến hạn

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Trưởng Đơn vị, Trưởng Phòng, Ban và toàn thể nhân viên có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH

